

## **Đoạn 2: NÓI VỀ PHÁP NGOA CU**

Đức Phật ở tại thành Vương-xá. Bấy giờ, Tỳ-kheo Át-bệ hầu Phật, sau đó đắp y bưng bát vào thành khát thực, oai nghi rõ nét, ngó xuống đất mà đi. Có một Trưởng giả thấy, khởi ý nghĩ: Ta chưa từng gặp một người nào như thế này, bèn đến hỏi:

Thầy là ai? Thầy là đệ tử ai? Xuất gia với ai? Phụng hành đạo pháp của vị nào?

Khi ấy, Đức Phật mới thành đạo, người đời đều gọi Ngài là Đại Sa-môn. Vị Tỳ-kheo trả lời:

Tôi tên Át-bệ, Đại Sa-môn là thầy của tôi, tôi xuất gia với Ngài, phụng hành đạo pháp của Ngài.

Ông Trưởng giả nghe rồi, khen:

- Chưa từng có người nào như vậy, tự có oai nghi như vậy, mà theo Đại Sa-môn xuất gia, phụng hành đạo pháp của Người.

Ông Trưởng giả lại hỏi:

- Hiện nay thầy ở đâu?

Tỳ-kheo đáp:

- Tôi ở nơi A-lan-nhã, bên cây Sơn Nham, chỗ đất trống gò mả là chỗ của tôi.

Ông Trưởng giả nghe rồi lại càng thêm hoan hỷ, khen:

- Oai nghi rõ nét hòa nhã, vị này chắc chắn là hơn hết, mà lại ở chỗ vắng vẻ như vậy!

Ông Trưởng giả lại hỏi:

- Lấy thứ gì trái ngôi?

- Tôi dùng cỏ Thi, cỏ Câu-thi, cỏ Bà-bà, cỏ Văn-nhu, cho đến lá cây... kể cả cát đất, tôi đều có thể trái ngôi.

Ông Trưởng giả nghe rồi lại thêm vui mừng cung kính, khen:

- Lại có thể sống với nếp sống thiếu dục như vậy!

Ông Trưởng giả lại hỏi:

- Nếu tôi vì Đại đức làm cái phòng thì có thể thọ dụng hay không?

Vị Tỳ-kheo trả lời:

- Đức Thế Tôn chưa cho phép chúng tôi thọ dụng phòng xá.

Ông Trưởng giả thưa:

- Đại đức có thể đem vấn đề này bạch Phật, tôi cũng sẽ đích thân đến bạch.

Át-bệ im lặng nhận lời đề nghị. Sau khi thọ trai xong, trở lại chỗ

Đức Phật, đầu mặt kính lễ sát chân, rồi đem vấn đề bạch Phật. Nhân việc này, Đức Phật tập hợp Tỳ-kheo Tăng, khen người thiếu dục, tri túc, khen giới, khen người trì giới rồi bảo các Tỳ-kheo:

- Từ nay cho các Tỳ-kheo nhận các phòng xá của người cúng.

Ông Trưởng giả kia, sau đó đến chỗ Đức Phật, từ xa thấy dung mạo của Đức Thế Tôn thù thắng đặc biệt, giống như núi vàng, trong lòng đầy ấp sự vui mừng, cung kính, đến trước Đức Phật kính lễ sát chân, rồi lui qua một bên. Đức Phật vì ông nói các pháp diệu... cho đến khổ, tập, tận, đạo. Ngay từ chỗ ngồi, ông đặng mắt pháp trong sạch, thấy pháp đặc quả, thọ Tam quy và Ngũ giới, rồi bạch Phật:

Bạch Đức Thế Tôn! Con muốn cất phòng xá cúng dường cho các Tỳ-kheo, xin Ngài chấp thuận.

Đức Phật đồng ý bằng sự im lặng.

Ông Trưởng giả biết Đức Phật chấp thuận rồi, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước kính lễ sát chân Phật, đi quanh bên phải ba vòng rồi cáo lui.

Liên trong ngày ấy, ông cho cất sáu mươi phòng xá, lại cúng dường ẩm thực cho Phật và Tăng. Toàn gia quyến của ông đều cùng nhau lo liệu cúng dường những mỹ vị quý giá nhất trong đời không thiếu một thứ gì. Người bửa củi, người lấy nước, người làm thức ăn, người quét dọn, người rưới nước hoa trên đất, kẻ trải chỗ ngồi, người rải hoa, kẻ trải tòa cao.

Bấy giờ, trong thành Xá-vệ có Trưởng giả tên là Tu-đạt-đa, xuất ba mươi vạn kim tiền cho người nơi thành Vương-xá vay, hằng năm đến thu về. Ông Trưởng giả thành Vương-xá thường ra một do-tuần nghinh đón, đãi đại tiệc. Đến lần này không có Trưởng giả ra tiếp, Tu-đạt-đa lại có suy nghĩ: Ông ta, hoặc bị nạn của nhà Vua hay nạn nước, lửa, giặc cướp, nhân, phi nhân nên không ra nghinh đón? Khi đến nơi, Tu-đạt-đa tới nhà ông Trưởng giả trước, thấy bày biện trân trọng các thức ăn mỹ vị, hỏi:

- Ông làm đám cưới, mở hội hay rước nhà Vua?

Ông Trưởng giả trả lời:

- Chẳng phải làm đám cưới, mở hội, cũng chẳng phải rước nhà Vua.

Lại hỏi:

- Không vậy, tại sao sửa soạn thức ăn uống mỹ diệu thế này?

Ông Trưởng giả nói:

- Đức Phật ra đời có đại oai đức, các đệ tử của Ngài cũng đều như

vậy. Nay tôi thỉnh quý Ngài để cúng dường, cho nên không ra để cùng nghinh đón ông được.

Tu-đạt-đa nói:

- Tôi cũng thường nghe nói Phật ra đời, hiệu là Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Người mà nay ông thỉnh là Phật sao? Hay không phải là Phật?

Trưởng giả đáp:

- Chính là Phật.

Lại hỏi:

- Hiện nay Ngài ở đâu?

Ông Trưởng giả kia liền để trống vai bên phải, đầu gối bên phải chাম đất, tay bên phải chỉ về chỗ Đức Phật ở, nói:

- Phật ở nơi đó.

Tu-đạt-đa nghe rồi, vui mừng phấn khởi, để trống vai bên phải vọng hướng về chỗ Đức Phật ở kính lễ Ba lần. Đêm đến, ông ta niệm danh hiệu: Nam mô Phật. Dù nhọc mệt ông vẫn ngủ được. Người thiện tri thức đời trước của ông ta là vị thần ủng hộ. Vị thần nghĩ: Ta sẽ khiến ông Trưởng giả này không phải đợi qua một đêm, mới được thấy Đức Phật. Vị thần liền khiến cho trong đêm sáng rực lên, Tu-đạt-đa tưởng là trời đã sáng, liền thức dậy đến cửa thành, cửa thành tự mở, ra khỏi cửa tự đóng, bỗng nhiên trời tối lại. Tu-đạt-đa hoảng sợ nghĩ và nói: Vừa rồi ta đâu phải là cuồng! Vị thần biết ý niệm đó, liền nói kệ:

*Nay là lúc đến Phật*

*Mỗi một bước chân đi*

*Lợi hơn thí ngàn vàng*

*Voi ngựa không sánh kịp.*

Vị thần lại nói: Đừng hốt hoảng. Đừng sợ hãi, cứ tiến bước, tiến bước trong giây lát sẽ thấy Phật. Tu-đạt-đa nghe rồi sợ hãi biến mất, hăng hái bước tới, từ xa thấy Đức Thế Tôn dung mạo thù đặc, giống như núi vàng.

Đức Thế Tôn thấy ông Trưởng giả, khen:

- Lành thay! Đến đây Tu-đạt-đa!

Tu-đạt-đa nghe, rất vui mừng: Đức Phật lại biết luôn cả tên do cha mẹ ta đặt! Tu-đạt-đa đầu mặt kính lễ sát chân, rồi ngồi lui qua một bên. Đức Phật vì Trưởng giả nói các pháp diệu... cho đến khổ, tập, tận, đạo. Ngay nơi chỗ ngồi, ông ấy đặng mắt pháp trong sạch. Thấy pháp đặc quả rồi, Tu-đạt-đa liền thọ Tam quy, Ngũ giới và bạch Phật:

- Bạch Đức Thế Tôn! Nguyên Phật và Tăng nhận lời mời của con, an cư mùa hạ nơi thành Xá-vệ.

Thỉnh Ba lần như vậy, Đức Phật đều im lặng, đến lần thứ tư Ngài mới bảo:

Nếu chỗ nào không có sự ồn ào, yên tịnh, không có tiếng động, chư Phật mới an cư nơi đó.

Ông Trưởng giả bạch Phật:

- Con đã hiểu lời dạy của Đức Thế Tôn, xin Ngài sai một Tỳ-kheo, người có kinh nghiệm cho việc thiết lập này.

Đức Phật hỏi:

- Nay ông muốn vị nào?

- Bạch Thế tôn! Con muốn nhờ Tôn giả Xá-lợi-phất.

Đức Phật liền nói với Tôn giả:

- Thầy có thể đến đó làm người trông coi công việc.

Tôn giả vâng lời ra đi.

Bấy giờ, vị Trưởng giả thành Vương-xá, vào buổi sáng đích thân đến bạch Phật:

- Thức ăn đã sửa soạn xong, xin Thánh tri thời.

Đức Phật cùng Tỳ-kheo Tăng mặc y bưng bát, kẻ trước người sau vây quanh đến nơi nhà thọ trai, an tọa theo thứ tự.

Ông Trưởng giả tự tay sốt thức ăn, ăn xong dâng nước rửa rồi bạch Phật:

- Bạch Đức Thế Tôn! Con xin dâng cúng ngôi vườn và phòng xá này cho Tăng bốn phương

Đức Phật nhận lời bằng sự im lặng. Biết Đức Phật nhận lời rồi, Trưởng giả lấy chiếc ghế nhỏ ngồi phía trước, Đức Phật bèn vì ông, tùy hỷ nói kệ chú nguyện:

*Vì ngăn gió lạnh nóng  
Và ngăn các thú dữ  
Che mưa sương và bụi  
Cùng trừ nạn mòng muỗi.  
Cúng dường người trì giới  
Tọa thiền, thuyết, tụng pháp  
Ai nghe hiểu nghĩa này  
Trừ hết các gốc khổ.*

Đức Phật nói kệ rồi, lại nói các pháp diệu, chỉ vẽ điều lợi ích để được hoan hỷ rồi trở về trú xứ.

Ngày về, Trưởng giả Tu-đạt đưa Tôn giả Xá-lợi-phất trở lại thành

Xá-vệ. Qua các xóm làng, nơi nào Trưởng giả cũng đều rao truyền: Đức Phật ra đời, có đại oai đức, các đệ tử của Ngài cũng như vậy, tôi đã thỉnh Ngài an cư nơi thành Xá-vệ, các người ai nấy đều sửa soạn nhà cửa, tu bổ đường sá và các cầu đò, chuẩn bị mọi thứ để đón Đức Thế Tôn. Dân chúng nơi các xóm làng ấy nghe rao truyền như vậy, biết Đức Phật Thế tôn sẽ đi qua nơi mình ở nên rất vui mừng ghi nhận làm theo lời rao kia một cách cung kính. Trưởng giả Tu-đạt, khi đến Xá-vệ nghĩ: Chỗ nào tốt nhất để cất Tinh xá? Chỗ duy nhất nơi thành này là Kỳ lâm của Đồng Tử, nơi có vườn cây ăn trái quý giá, cảnh sắc tốt tươi, nước trong thanh khiết, suối róc rách, ao tắm, hoa thơm thật hoàn chỉnh, ta nên mua nơi đó để xây cất. Nghĩ rồi liền đến chỗ chủ nhân ngôi vườn, ngỏ lời:

- Tôi muốn mua sở vườn, ông có thể bán không?

Đáp:

- Ông hãy dùng kim tiền trải khắp hết mặt đất, không bỏ trống một chỗ nào, được như vậy tôi sẽ cùng ông trao đổi.

Tu-đạt liền dùng kim tiền trải khắp mặt đất.

Kỳ-đồng-tử bảo:

- Nói đùa như thế thôi, chứ tôi không muốn trao đổi.

Tu-đạt nói lại:

- Điều kiện này là từ lời của ông nói làm thành một giá trị, đâu được hối tiếc để làm khác đi.

Hai bên giằng co tranh cãi nên phải đưa đến cửa quan. Quan y theo pháp luật xử, Tu-đạt thắng cuộc.

Kỳ-đồng-tử hỏi Tu-đạt:

- Vì lý do gì mà ông không tiếc vàng bạc để mua khu vườn này với giá như vậy?

Tu-đạt trả lời:

- Đức Phật ra đời, có đại oai đức, các đệ tử của Ngài cũng như vậy. Tôi đã mời Ngài đến an cư nơi đây, do đó, tôi trút hết gia tài cũng không hề tiếc nuối.

Kỳ-đồng-tử lại nói:

- Nếu để tôi được đặt tên vườn là Tinh xá Kỳ viên, thì tôi sẽ để cho.

Tu-đạt nói:

- Tốt!

Tu-đạt liền ra lệnh đem kim tiền trải lên mặt đất, tính luôn cả những gốc cây cũng đều trải cho đầy đủ. Sau đó, Tôn giả Xá-lợi-phất

lấy dây đo đạc, tính toán làm chỗ đi kinh hành, giảng đường, nhà giữ ấm, nhà ăn, nhà tắm, và các phòng xá, tất cả đều đầy đủ tiện nghi. Khi ấy, các phòng xá dùng bùn trét không được kín, gió bụi, rắn, chuột vào phá hoại cụ của Tăng, gây xúc não cho các Tỳ-kheo. Vấn đề này được bạch Phật. Phật dạy: Cho phép dùng bùn bọc trong ngoài và các ngưỡng cửa. Tăng nên sắm búa, rìu, dao, cưa..., ghế thang các dụng cụ để làm nhà, cũng cho phép những chỗ bị nước tạt làm cửa sổ có vòng móc phen che, làm khóa cửa. Không cho phép làm như cán dao đeo nơi lưng, vi phạm, phạm Đột-kiết-la. Có các Tỳ-kheo chấp tác bị đất bùn làm nhớp thân cần phải tắm, Phật cho phép tắm. Chỗ tắm có bùn... Phật dạy: Cho phép dùng gạch đá hay tấm ván để trên mặt đất. Có các Tỳ-kheo ở nơi gò mả lượm được phụ cụ, giường dây không dám lấy. Phật dạy: Cho phép lấy, nếu lớn nên cất ra.

Bấy giờ, giữa hai thành Vương-xá và Xá-vệ có một trú xứ, các cư sĩ đem cúng cho các Tỳ-kheo mà không có ai ở. Phật dạy: Cho phép các bạch y mời tri sự ở và cung cấp cho họ mọi thứ cần dùng. Khi ấy, các trú xứ không có hàng rào, bò ngựa vào ra làm hư hoại chỗ kinh hành, Đức Phật dạy: Cho phép đào hào và rào chung quanh. Bò ngựa vẫn tìm cách vào được. Phật dạy: Cho phép dùng các loại cây gai kéo chung quanh. Bò ngựa vẫn tuông phá vào được. Phật dạy: Cho phép đắp đất làm tường hoặc xây tường gạch, bên trên có mái che, cho phép làm nhà canh giữ. Hư cũng cho phép làm lại, cho phép làm hai phen cửa. Có các Tỳ-kheo dùng nhánh dương chà răng, rửa tay, rửa mặt, rửa chân trong phòng, làm cho đất bị ẩm thấp, hư hoại cụ của Tăng. Phật dạy: Không nên làm như vậy. Có các Tỳ-kheo già bệnh khi trời lạnh không thể ra ngoài rửa được. Phật dạy: Cho phép dùng các chậu đựng nước rửa và viên gạch dùng kê chậu. Có phòng xá bị đất bùn nổi lên. Phật dạy: Nên dùng đất bùn để trét và dùng một trong mười loại y trải lên trên. Có các Tỳ-kheo hạ tọa rửa chân trước, sau đó Thượng tọa đến rửa chân, vị hạ tọa rửa chưa xong, bị đuổi đi. Phật dạy: Nếu hạ tọa rửa trước nên cho phép rửa cho xong. Có các Tỳ-kheo kinh hành nơi đất trống, khi trời mưa y bị ướt, nên phế bỏ việc kinh hành. Phật dạy: Cho phép làm cái hành lang. Có các Tỳ-kheo đi trong sân, khi trời mưa đất nhão nhớp chân. Phật dạy: Cho phép làm đá gạch lót làm đường đi. Có các Tỳ-kheo ở chỗ không có nước. Phật dạy: Cho phép đào giếng, hoặc nước ao tác tịnh. Các Tỳ-kheo muốn làm nệm trải trên giường. Phật dạy: Cho phép dùng một trong mười thứ y rồi độn lông dê, lông lạc đà, hoa Kiếp bối... cho đến loại cỏ mềm vào bên trong để làm nệm. Các Tỳ-kheo làm

nệm quá dày. Phật dạy: Dày nhất là tám ngón tay, cho phép Tăng làm một loại dành cho Tăng bốn phương và làm một loại riêng. Phụ cụ của Tăng hư hoại, không biết làm thế nào, bạch Phật. Phật dạy: Nên nhờ người giặt vá tu bổ lại.

Lúc này, các Tỳ-kheo phân ngọa cụ cho Tăng hàng ngày. Phật dạy: Không nên làm như vậy, cho phép ngày cuối mùa Xuân, ngày đầu mùa hạ khi kiết giới An cư thì phân ngọa cụ. Lục quần Tỳ-kheo chọn lựa phòng tốt, ngọa cụ tốt để lấy phần. Phật dạy: Không nên làm như vậy, nên bạch nhị Yết-ma sai một Tỳ-kheo làm người phân ngọa cụ. Tỳ-kheo được sai nên ghi rõ để biết ngọa cụ nào thuộc phòng nào, tùy theo thứ cấp Thượng tọa mà chia, nếu có dư mà còn tốt, Thượng tọa cần thì nên đưa, nếu Thượng tọa không cần thì tiếp theo, tùy theo hạ tọa, theo chỗ ngồi mà phân. Nếu có Tỳ-kheo đến sau, tùy theo lớn nhỏ, theo thứ tự phân bố, từ phòng kế lần lượt cho đến phòng chót, nếu hạ tọa không có phòng thì thôi. Các Tỳ-kheo muốn làm giường dây, giường cây mới. Phật dạy: Cho phép làm. Nếu không có thợ khéo thì Tỳ-kheo có thể tự làm cũng được. Cho phép dùng mười loại tơ sợi, làm giường dây cũng được. Có các Tỳ-kheo muốn độn nệm trong giường dây, Phật cho phép độn. Có các Tỳ-kheo đi đứng trên giường dây, dây bị đứt. Phật dạy: Không nên đi đứng trên giường dây. Có các Tỳ-kheo nhỏ người thấp, muốn móc cái y hay lấy cái y trên giá, vói không tới. Phật dạy: Cho phép chánh niệm, quỳ gối trên giường dây để lấy. Có các Tỳ-kheo-ni ngồi trên giường dây có độn, nguyệt thủy nhớp, bất tịnh, thối nát, hư hoại. Phật dạy: Tỳ-kheo-ni không nên ngồi trên giường dây có độn. Có Sa-di nhỏ nằm trên giường dây có độn, đái dầm, bất tịnh, hư mục. Phật dạy: Sa-di nhỏ cũng không được nằm trên giường dây có độn. Có các Tỳ-kheo ở trên giường cao mà nghe kinh, hỏi nghĩa. Phật dạy: Nghe kinh, hỏi nghĩa đều nên ngồi nơi chỗ thấp. Trong sân của trú xứ các Tỳ-kheo cỏ mọc, Phật cho phép khiến tịnh nhân dọn theo luật. Nơi phòng bị bụi bặm làm nhớp giường, ngọa cụ, Phật cho phép tùy ý lau quét. Khi đại hội, các Tỳ-kheo đến đông, phòng xá lớn mà thiếu chỗ ở. Phật dạy: Trong phòng theo thứ tự trải ngọa cụ vừa đủ nằm mà nằm, nếu muốn dùng y ngăn phía trước thì cho phép, vị nào cũng được ngăn. Nếu đủ thì tốt, bằng không đủ thì bên ngoài có chỗ đất trống nào cho phép làm am thất, Tỳ-kheo cự trú nên đứng ra làm. Cát am thất, đại hội xong, không gỡ bỏ, bị lửa cháy, cháy luôn cả trú xứ, Đức Phật dạy: Đại hội xong, phải gỡ bỏ rồi mới đi. Nếu Tỳ-kheo cự trú tiếc không cho gỡ, Tỳ-kheo khách phải dặn dò Tỳ-kheo cự trú rồi mới đi. Lúc

trời mưa lớn, các Tỳ-kheo không có chỗ tụ hội. Phật dạy: Cho phép làm nhà lớn. Mùa lạnh, các Tỳ-kheo tụ tập bị rét, Đức Phật dạy: Cho phép làm nhà sưởi ấm.

Bấy giờ, do Tỳ-xá-khư-mẫu muốn xây dựng nên Tôn giả Xá-lợi-phất cho xây cất nhà lớn mới, bà đem lúa gạo đến cúng cho Tăng bốn phương, các Tỳ-kheo không dám thọ. Phật dạy: Nếu vì Tăng bốn phương, khi làm cho phép tùy ý thọ thực. Có các Tỳ-kheo khát thực, trở lại cúng cho Tăng bốn phương, không biết ai nên thọ. Phật dạy: Vì Tăng bốn phương mà làm thì được thọ thực. Có phòng xá bị hư hoại, các Tỳ-kheo không sửa chữa. Phật dạy: Nên khuyến hóa, bạch nhị Yết-ma giao cho kẻ đạo tục muốn sửa chữa, cho họ sửa chữa. Một Tỳ-kheo nên xướng đọc:

Đại đức Tăng xin lắng nghe! Cái phòng... hư hoại không có người sửa chữa, kẻ đạo tục... muốn sửa chữa, nay Tăng giao cho người ấy sửa chữa. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận. Đây là lời tác bạch.

Đại đức Tăng xin lắng nghe! Cái phòng... hư hoại... cho đến câu: Nay Tăng trao cho người ấy sửa chữa. Các Trưởng lão nào đồng ý thì im lặng. Vị nào không đồng ý xin nói.

Tăng đã đồng ý giao cho... sửa chữa phòng cũ, số... rồi. Tăng đồng ý nên im lặng. Việc như vậy, thọ trì như vậy.

Nếu muốn đề tên người đàn-việt đã sửa chữa vào phòng ấy thì cho phép đề. Ngọa cụ cũng như vậy.

Có một trú xứ nước lớn bị ngập. Các Tỳ-kheo ai nấy lo dọn dẹp ngọa cụ phòng của mình, phòng không có Tỳ-kheo ở, không ai thu dọn, bị nước trôi và hư mục, sau đó những người đàn-việt của những phòng ấy thấy vậy, nổi sân, chê trách các Tỳ-kheo: Tại sao chỉ có ngọa cụ phòng của tôi cúng bị ướt, hư hoại mà thôi?! Đức Phật dạy: Nếu khi bị thủy hỏa nên la lớn, đánh kiền chùy khiến cho tất cả Tăng đều cùng nhau hỗ trợ dọn dẹp. Nếu vị nào không hỗ trợ dọn dẹp thì phạm Đột-kiết-la.

Bấy giờ, La-hầu-la đến thôn Na-la, một người Ưu-bà-tắc thân tín vì La-hầu-la cất một cái phòng, khi cất xong, La-hầu-la có một duyên sự nhỏ nên du hành trong nhân gian.

Lúc đó, Tôn giả A-nan đến nơi thôn kia, vị Ưu-bà-tắc ấy lại đem phòng cúng cho Tôn giả A-nan. Khi La-hầu-la trở về, bảo Tôn giả A-nan đi chỗ khác. A-nan nói: Trước kia tuy người ta cúng cho thầy, nhưng thầy đi, sau đó người ta cúng cho tôi thì phòng này là của tôi. Thế là cả



hai vị đều đến người Ưu-bà-tắc hỏi để họ quyết định là phòng của ai. Người Ưu-bà-tắc trả lời: Tuy trước kia tôi cúng cho Tôn giả La-hầu-la, nhưng La-hầu-la bỏ đi, sau đó tôi mới cúng cho Tôn giả A-nan. Các Tỳ-kheo bạch Phật. Nhân việc này, Đức Phật tập hợp Tỳ-kheo Tăng, bảo các Tỳ-kheo:

Ưu-bà-tắc không những đời này mà xưa kia cũng đã từng làm như vậy.

Các Tỳ-kheo thưa hỏi:

- Chuyện ấy xảy ra như thế nào?

Đức Phật dạy:

- Thuở đời quá khứ, có nhà Vua tên là Bà-lâu, trong cương giới nước của Vua có hai vị Tiên, một tên là La-hầu-la ưa tọa thiền, một tên là A-nan đa văn vô úy. Nhà Vua kia, trước thấy La-hầu-la, rất kính trọng nên cất một cái phòng để cúng. Phòng làm xong thì La-hầu-la xuất hành trong nhân gian. Sau đó, A-nan lại đến, nhà Vua cũng kính trọng nên đem cái phòng đó cúng cho A-nan. Khi La-hầu-la về, bảo A-nan đi và nói: Phòng này là của tôi. A-nan cũng nói phòng này là của mình. Cả hai đều đến nhà Vua hỏi, để quyết định là phòng của ai. Nhà Vua nói: Tuy trước đây tôi cúng cho La-hầu-la, nhưng La-hầu-la bỏ đi, sau đó tôi mới cúng cho A-nan, vậy nay là phòng của A-nan. Bấy giờ, các thiên, long, quỷ, thần đều nói: Nhà Vua này làm phi pháp, tại sao trước đã cúng cho La-hầu-la, sau lại tự ý đoạt lại cúng cho A-nan, chúng ta sẽ phá hoại quyền thuộc của nhà Vua. Họ liền cùng nhau đến cung Vua, dùng đá ném, đánh giết hại quyền thuộc của nhà Vua. Nhân việc này, Đức Phật nói kệ:

*Vua cúng không trước sau  
Tiên nhân cùng tranh cãi  
Làm cho quỷ thần giận  
Chuồn hại quyền thuộc mình.  
Nếu xử sự theo ái  
Không được người trí khen  
Do vậy nên xả ái  
Hoan hỷ nói đúng nghĩa.*

Đức Phật dạy:

- Tiên nhân tên La-hầu-la trước kia, nay là La-hầu-la. Tiên nhân tên A-nan trước kia, nay là A-nan. Quốc vương trước kia, nay là Ưu-bà-tắc.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

Từ nay không cho phép nhận phòng trước đó thí chủ đã cúng cho người khác, vị nào phạm, phạm Đột-kiết-la.

Bấy giờ, Đức Phật cùng đại Tỳ-kheo Tăng một ngàn hai trăm năm mươi vị đầy đủ du hành trong nhân gian, ở nước Câu-tát-la hướng đến ấp Ngật-la Ngật-liệt. Tại đó có năm Tỳ-kheo cưu trú, nghe Phật cùng đại chúng sẽ đến, cùng nhau nghị bàn: Trong chúng của Phật có các Tôn giả Xá-lợi-phất, Mục-liên, chắc chắn sẽ gây xúc não cho chúng ta. Chúng ta có thể phân chia phòng xá, ngọ cụ, vườn cây trái trong trú xứ này làm năm phần thành tư hữu của mỗi người. Bàn bạc xong liền phân chia. Đức Phật và chúng Tăng đến nơi, các Tỳ-kheo bảo: Các thầy mở phòng trái ngọ cụ, chúng tôi cần có chỗ ở. Năm Tỳ-kheo nói: Đức Phật là vị pháp chủ, mở cửa phòng hạn nhất mời Ngài ở, ngoài ra chúng tôi đã phân chia hết, là vật riêng không phải thuộc của Tăng, quý vị có thể vào trong xóm làng, tùy theo sự quen biết mà tìm chỗ ở. Khi ấy, hai Tôn giả Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên không có chỗ ở, đêm ấy phải ngủ nhờ nơi hiên phòng Đức Phật nghỉ. Sáng ngày, Đức Phật nhân việc này tập hợp Tỳ-kheo Tăng, bảo các Tỳ-kheo: Có năm thứ thuộc Tăng bốn phương không được giữ lấy, không được bán, không được chia. Năm thứ ấy là gì?

1. Đất của trú xứ.
2. Phòng xá.
3. Vật cần dùng.
4. Cây ăn trái.
5. Hoa quả.

Tất cả Tỳ-kheo Sa-môn Thích tử đều có phần trong đó. Ai giữ lấy, bán hay phân chia đều phạm tội Thâu-lan-giá.

Chỗ năm Tỳ-kheo kia phân chia, sau đó Tăng bốn phương đến tập hợp lại cùng nhau phân chia, tiếp đến Tỳ-kheo khách tới, nói: Mở phòng để tôi vào ở. Các Tỳ-kheo tới trước nói: Chúng tôi là Tăng bốn phương đến thì đây là phần của chúng tôi, đã cùng nhau chia rồi, không thuộc về của thầy, thầy có thể đến trong xóm làng tìm nơi để ở. Tỳ-kheo tới sau, bèn đến trong xóm làng tìm chỗ ở. Các bạch y nói: Thưa Đại đức! Ở nơi đó có Tăng phòng tại sao không ở mà đến đây? Các Tỳ-kheo trở lại chỗ Tăng phòng, lúc ấy trời đã tối nên trên đường đi bị cọp làm hại. Các Tỳ-kheo bạch Phật, nhân việc này, Đức Phật tập hợp các Tỳ-kheo Tăng, bảo các Tỳ-kheo: Trước nay Ta há đã không nói, Tăng bốn phương có năm thứ không được chiếm giữ, không được bán, không được chia hay sao? Tại sao người bảo vệ trú xứ của Tăng lại không cho

Tỳ-kheo tới sau ở, để đến nỗi bị cọp làm hại?

Bằng mọi cách quở trách rồi, Đức Phật lại nói: Vị nào chiếm đoạt, bán hay chia của Tăng bốn phương đều phạm tội Thâu-lan-giá.

Có các Tỳ-kheo ở bên bờ biển, cây gỗ khó được, không thể cất thất để ở. Nơi đó lại có nhiều loại xương của loài cá lớn, muốn dùng để cất, bạch Phật. Phật dạy: Được phép sử dụng. Các Tỳ-kheo sợ hôi mùi xương cá. Phật dạy: Cho phép dùng bùn có mùi thơm để trát. Có các Tỳ-kheo xây dựng làm trú xứ cho Tăng, làm rồi, Tỳ-kheo khách đến là bậc Thượng tọa, đuổi người ở trong phòng ra. Vị kia giận dữ nói: Tôi xây dựng khổ cực mà không được ở yên, bạch Phật. Phật dạy: Cho phép người chủ xây dựng tùy ý ở phòng nào mình thích. Các Tỳ-kheo lại ở với thời gian dài, bạch Phật. Phật dạy: Nên tính theo công phu của người kia nhiều hay ít, nhiều nhất là cho phép ở mười hai năm. Nên bạch nhị Yết-ma trao cho. Một Tỳ-kheo đọc lớn:

Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo này tên là... làm chủ xây dựng, nay Tăng cho tùy ý ở phòng theo sở thích, thời gian là (bao nhiêu) năm. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận. Đây là lời tác bạch.

Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo này tên là... làm chủ xây dựng, nay Tăng cho tùy ý ở phòng theo sở thích, với thời gian là (bao nhiêu) năm. Các Trưởng lão nào chấp thuận thì im lặng. Vị nào không đồng ý xin nói.

Tăng đã đồng ý cho Tỳ-kheo tên là... tùy ý ở phòng theo sở thích rồi. Tăng đồng ý nên im lặng. Việc như vậy, thọ trì như vậy.

Có các Tỳ-kheo làm giường cây, giường dây để trong phòng, hoặc trét đất, hay khi tu bồ nhỏ, bèn xin chỗ tùy ý ở. Phật dạy: Không nên xin. Nếu tu bồ phòng công phu ít nhất là một phần ba thì cho phép đến xin Tăng chỗ ở tùy ý.

